

ED TOEFL IBT 2.0 – GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN CHO VIỆC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP VÀ LUYỆN THI TOEFL IBT TRỰC TUYỂN Ở KHOA ANH - ĐHSP TP.HCM

ThS. Nguyễn Ngọc Vũ

Khoa Anh – Trường ĐH Sư phạm TP.HCM

I. Giới thiệu:

Sự xuất hiện của bài thi Toefl iBT từ năm 2005 đã tạo ra sự thay đổi lớn trong cách học tập và giảng dạy tiếng Anh ở các trung tâm và các trường dạy ngoại ngữ tại TP.HCM. Hầu hết các trung tâm có mở những lớp dạy Toefl iBT đều tự trang bị phòng lab để phục vụ nhu cầu luyện thi của người học. Tuy nhiên, qua tìm hiểu của chúng tôi, các phòng máy tính này phần lớn chưa phát huy hiệu quả do nguồn tài nguyên giảng dạy cho phòng lab nghèo nàn và khả năng sử dụng phòng lab của giáo viên vẫn còn chưa tốt.

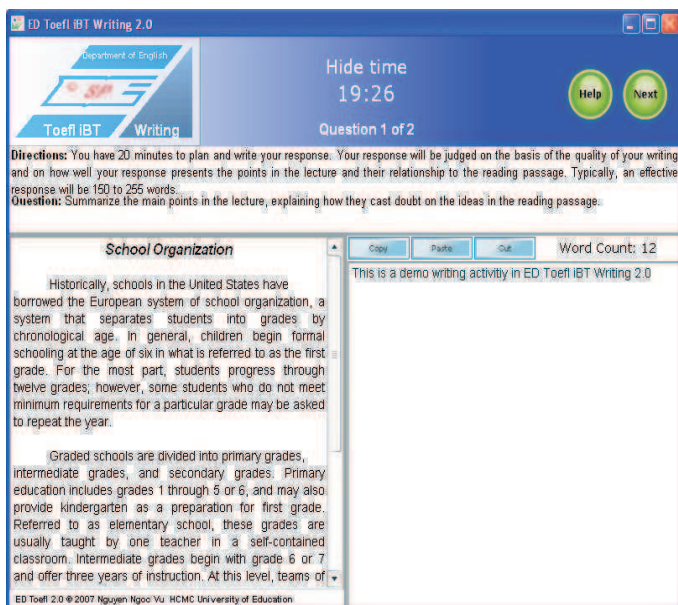
Trên thị trường phần mềm ở TP.HCM hiện nay cũng đã có một số CD chuyên dùng cho việc luyện thi Toefl iBT của các tổ chức giáo dục lớn như Kaplan, Longman, Barron, Cambridge, v.v... Tuy nhiên các CD này chỉ có thể dùng cho học viên làm việc cá nhân chứ không thể sử dụng làm công cụ hỗ trợ giảng dạy trong các phòng học multimedia. Hơn nữa, một số dạng câu hỏi và đề thi ở các CD này chưa thực sự sát với dạng bài thi Toefl iBT nên việc sử dụng vẫn còn hạn chế.

Xuất phát từ nhu cầu xây dựng tài nguyên học tập, giảng dạy và sử dụng phòng lab một cách hiệu quả, bắt đầu từ năm 2006 nhóm giảng viên khoa Anh ĐHSP TP.HCM ở trung tâm ngoại ngữ cơ sở 222 Lê Văn Sỹ đã nghiên cứu phát triển một hệ thống phần mềm mở để giúp giáo viên cũng như học viên có thể dễ dàng tạo ra bài thi Toefl iBT của riêng mình. Kết quả của dự án này là sự ra đời của hệ thống phần mềm ED Toefl iBT 2.0 gồm 4 gói khác nhau phục vụ việc giảng dạy cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Hiện nay bộ phần mềm này đang được sử dụng

rộng rãi tại trung tâm ngoại ngữ cơ sở 222 Lê Văn Sỹ và khoa tiếng Anh ĐHSP TP.HCM.

So với các CD luyện thi Toefl iBT khác đang lưu hành trên thị trường, hệ thống ED Toefl iBT có một số ưu điểm như sau:

- i. Sử dụng không cần cài đặt và hoàn toàn miễn phí.
- ii. Tất cả các dạng câu hỏi đều được xử lý và cập nhật đầy đủ.
- iii. Dễ sử dụng. Giáo viên dạy tiếng Anh (kỹ năng tin học không cao) chỉ cần được tập huấn 2 giờ là có thể sử dụng thành thạo tất cả các tính năng của hệ thống.
- iv. Khả năng truy xuất dữ liệu rất nhanh vì hệ thống sử dụng các file dữ liệu XML có kích thước rất nhỏ. File dữ liệu lớn nhất được tạo ra từ trước đến giờ chỉ có kích thước 60 Kb. Đây là điều rất thuận lợi khi triển khai hệ thống trên Internet và mạng LAN nội bộ.
- v. Có ba phiên bản khác nhau hỗ trợ mọi nhu cầu. Phiên bản “Student” hỗ trợ học viên làm quen với các dạng bài thi. Phiên bản “Teacher” giúp giáo viên tự tạo các bài thi và câu hỏi để giảng dạy và luyện thi. Phiên bản “Server” được sử dụng để tổ chức thi trong phòng lab.



II. ED Toefl iBT Writing

Do đặc thù riêng của bài thi Toefl iBT Writing, việc xử lý file XML của phần Writing là đơn giản nhất. Chính vì vậy, trong các buổi tập huấn sử dụng cho giáo viên dạy tiếng Anh, phần mềm ED Toefl iBT Writing luôn được giới thiệu đầu tiên.

Bài thi Toefl iBT Writing

đầy đủ thường chỉ gồm hai câu hỏi: một câu hỏi tích hợp (integrated) và một câu hỏi độc lập (independent).

Ở câu hỏi tích hợp, người dùng sẽ đọc một đoạn ngắn trong thời gian 3 phút rồi nghe một bài khóa về cùng chủ đề. Sau khi nghe xong, câu hỏi cùng cửa sổ soạn thảo sẽ xuất hiện. Cấu trúc XML của câu hỏi này trong phần mềm ED Toefl iBT Writing như sau:

```
<task type="integrated" time="20:00">
    <passage time="03:00" </passage>
    <picture> </picture>
    <audio-file> </audio-file>
    <question-audio></question-audio>
    <directions></directions>
    <question> </question>
</task>
```

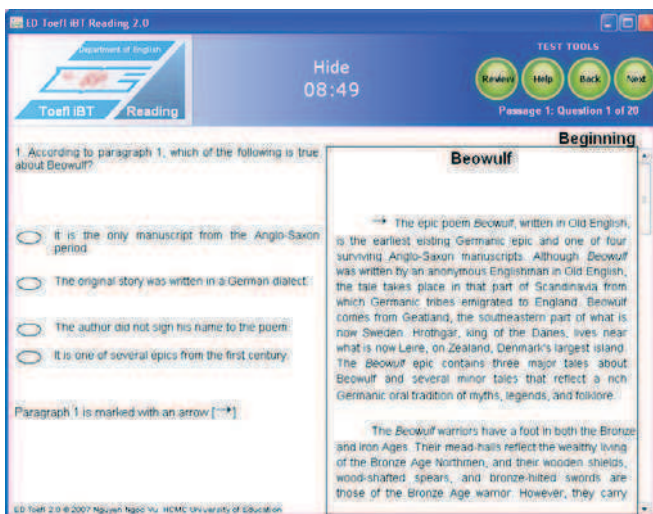
Thời gian viết câu trả lời và đọc bài có thể thay đổi bằng cách đổi giá trị của thuộc tính time trong node <task>. Nội dung bài đọc được nhập trong node <passage>. Hình ảnh hiển thị, file âm thanh bài thoại và câu hỏi lần lượt được nhập trong các node <picture>, <audio-file> và <question-audio>. Hướng dẫn làm bài và trả lời câu hỏi lần lượt được nhập trong node <directions> và <question>.

Câu hỏi độc lập của bài thi Toefl iBT Writing rất đơn giản. Người dùng chỉ đọc câu hỏi rồi đánh máy phần trả lời trong cửa sổ soạn thảo. Cấu trúc XML của câu hỏi này trong phần mềm ED Toefl iBT Writing như sau:

```
<task type="independent" time="30:00">
    <directions> </directions>
    <question> </question>
</task>
```

Để làm việc với câu hỏi này, người dùng chỉ việc nhập hướng dẫn và câu hỏi vào các node <directions> và <question>.

III. ED Toefl iBT Reading



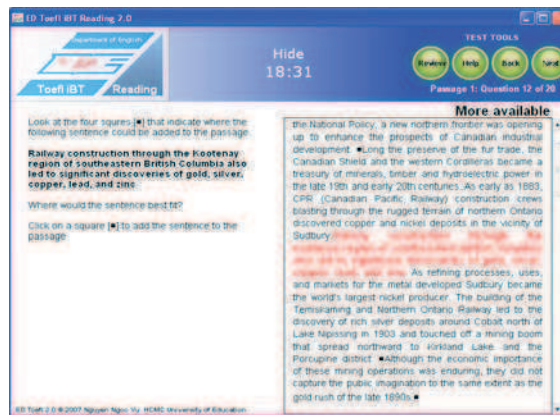
Mở file dữ liệu XML bằng một chương trình biên tập (Wordpad chẳng hạn), người dùng sẽ thấy toàn bộ cấu trúc dữ liệu và thuộc tính của các XML tag. Người dùng chỉ được thay thế phần dữ liệu trong file XML và tuyệt đối không sửa cấu trúc file.

1. Định thời gian làm bài và mã đề: Ngay tag XML đầu tiên <test time="20:00" code="E1">, người dùng có thể sửa thời gian và đặt mã đề cho phù hợp. Trong ví dụ này, thời gian là 20 phút và mã đề là E1.
2. Nhập bài khóa: Trong tag <passage></passage> của file XML mẫu, người dùng lần lượt thay tên bài khóa và các đoạn và vị trí tương ứng. ED Toefl iBT Reading cho phép định dạng bài khóa theo các qui ước:
 - a. Nội dung trong [u]/[u] được gạch dưới; trong [i]/[i] được in nghiêng; trong [b]/[b] được tô đậm
 - b. Nội dung trong [qx]/[qx] sẽ được highlight khi hiển thị câu hỏi số x
 - c. Nội dung trong [glossx]/[glossx] sẽ xuất hiện trong phần glossary của bài khóa với x là số tự của từ được chú thích
 - d. [squarexA], [squarexB], [squarexC], [squarexD] đánh dấu vị trí đặt các vị trí insert trong dạng câu hỏi insert.
3. Tạo các câu hỏi: ED Toefl iBT Reading 2.0 cho phép tạo tất cả các dạng câu hỏi của bài thi Reading Toefl iBT. Có tất cả 4 dạng câu hỏi sau:

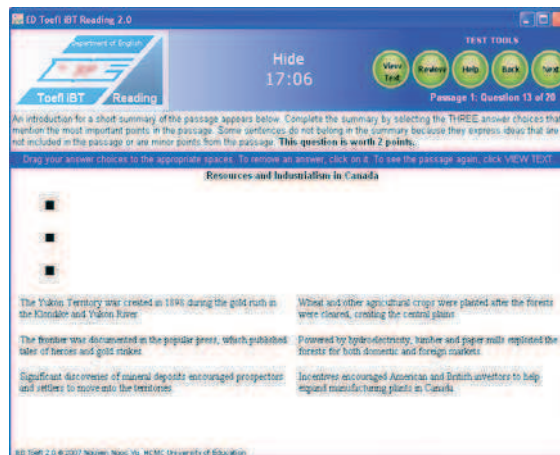
Dạng mcq: 1 tag <questiontext></questiontext> cho phép nhập câu hỏi; 4 tag <choice></choice> cho phép nhập 4 phương án trả lời câu hỏi; 1 tag <correct></correct> cho phép nhập phương án trả lời đúng; 1 tag <para></para> cho phép đánh dấu đoạn trong bài khóa mà câu hỏi hướng đến.



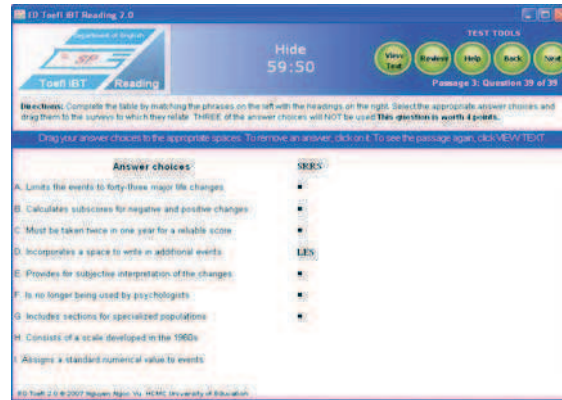
Dạng insert: 1 tag <insertsentence></insertsentence> cho phép nhập câu cần chèn vào bài khóa; 1 tag <correct></correct> cho phép xác định vị trí đúng; 1 tag <score></score> qui định số điểm cho câu trả lời đúng.



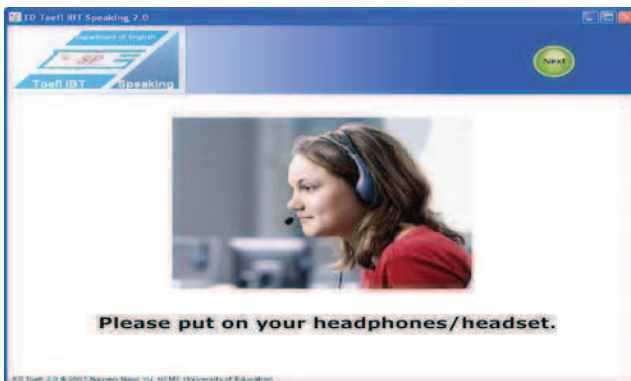
Dạng summary: 1 tag <directions></directions> cho phép sửa phần hướng dẫn theo ý muốn; 1 tag <headings></headings> cho phép nhập tiêu đề và số lượng khe (slots) ở dưới tiêu đề. Người dùng có thể tự do qui định số lượng các lựa chọn. Số câu trả lời trong phần đáp án phải tương ứng với số slots ở dưới tiêu đề.



Dạng table: về cơ bản cấu trúc của câu hỏi dạng table giống như câu hỏi dạng summary. Điểm khác biệt là có nhiều headings và slots hơn.



IV. ED Toefl iBT Speaking



Bài thi Toefl iBT Speaking đầy đủ bao gồm 6 câu hỏi. Hai câu hỏi đầu tiên (1-2) nêu ra một chủ đề và học viên trả lời. Thời gian chuẩn bị là 15 giây và thời gian trả lời là 45 giây. Hai câu hỏi tiếp theo (3-4) có dạng tích hợp. Học viên cần phải

đọc một đoạn ngắn và nghe một bài thoại về cùng chủ đề rồi trả lời câu hỏi mà bài thi nêu ra. Thời gian chuẩn bị là 30 giây và thời gian trả lời là 60 giây. Hai câu hỏi cuối cùng (5-6) cũng ở dạng tích hợp nhưng học viên chỉ nghe một bài thoại (thường là dài hơn bài thoại ở câu 3 – 4) rồi trả lời câu hỏi. Thời gian chuẩn bị và trả lời cũng lần lượt là 30 và 60 giây.

Trong file dữ liệu XML của ED Toefl iBT Speaking, ba dạng câu hỏi giới thiệu ở trên được qui định lần lượt là <task type="A">, <task type="B"> và <task type="C">. Trong mỗi task đều có node <question-text prepare="30" response="60"> cho phép người dùng thay đổi lượng thời gian chuẩn bị và trả lời (đơn vị tính là giây). Chẳng hạn người dùng muốn có thời gian chuẩn bị là 3 phút và trả lời 1 phút thì sửa thành <question-text prepare="180" response="60">

Dữ liệu âm thanh và hình ảnh cho bài thi được để trong thư mục `speaking_data`. Người dùng không được đổi tên của thư mục này.

1. Tạo dạng câu hỏi A:

Câu hỏi A là dạng câu hỏi đơn giản và dễ tạo nhất. Cấu trúc dữ liệu dạng câu hỏi A như sau:

```
<task type="A">  
    <question-audio> </question-audio>  
    <question-text prepare="15" response="45"> </question-text>  
</task>
```

Các người dùng chỉ cần nhập tên file âm thanh (kiểu mp3) vào cặp tag `<question-audio> </question-audio>` và nhập câu hỏi vào cặp `<question-text prepare="15" response="45"> </question-text>`. Thời gian chuẩn bị và trả lời có thể đổi lại cho phù hợp.

2. Tạo dạng câu hỏi B:

Dạng câu hỏi B có cấu trúc dữ liệu như sau:

```
<task type="B">  
    <intro-audio> </intro-audio>  
    <narrator-audio> </narrator-audio>  
    <passage time="45"></passage>  
    <picture> </picture>  
    <audio-file> </audio-file>  
    <question-audio> </question-audio>  
    <question-text prepare="30" response="60"> </question-text>  
  
</task>
```

Node `<intro-audio>` `</intro-audio>` được dành cho file âm thanh giới thiệu câu hỏi. Node `<narrator-audio>` `</narrator-audio>` được dùng để lồng thêm lời hướng dẫn câu hỏi. Nội dung bài đọc nhập vào `<passage time="45"></passage>`. Thời gian đọc có thể sửa lại theo nhu cầu. Hình ảnh hiện thị, file âm thanh bài thoại và file âm thanh câu hỏi lần lượt đặt ở các node `<picture>` `</picture>`, `<audio-file>` `</audio-file>`, `<question-audio>` `</question-audio>`. Node cuối cùng được dùng để nhập câu hỏi.

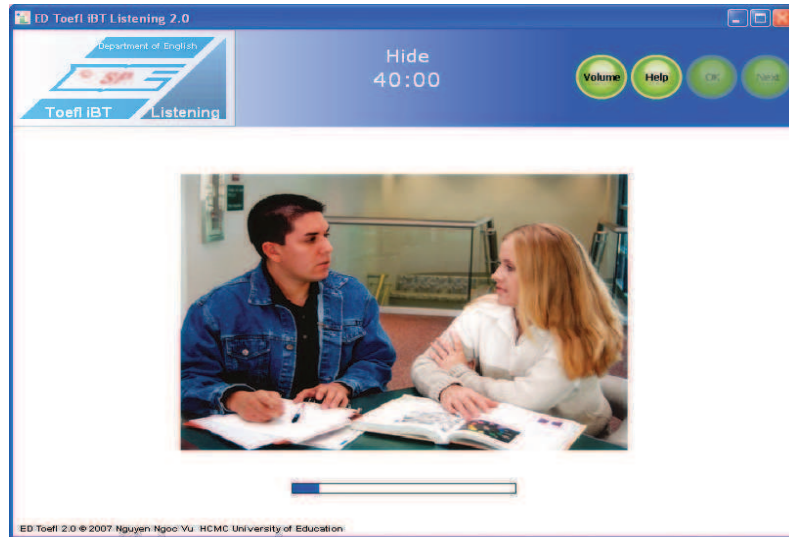
3. Tạo dạng câu hỏi C:

Dạng câu hỏi C có cấu trúc dữ liệu như sau:

```
<task type="C">
    <intro-audio> </intro-audio>
    <picture> </picture>
    <audio-file> </audio-file>
    <question-audio> </question-audio>
    <question-text prepare="20" response="60"> </question-text>
</task>
```

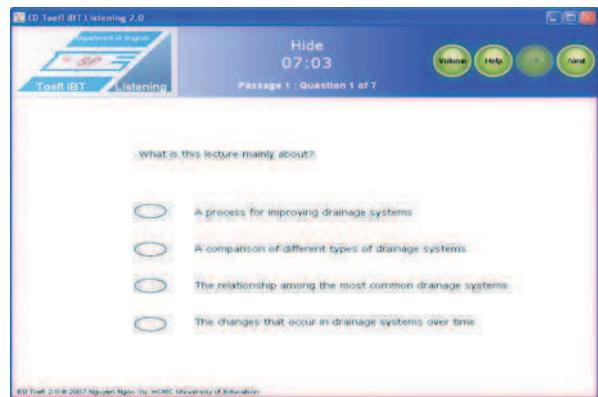
Câu hỏi C chỉ khác câu hỏi B ở chỗ không có node `<narrator-audio>` `</narrator-audio>` và `<passage time="45"></passage>`. Các node còn lại có cách nhập liệu và xử lý giống như câu hỏi C.

V. ED Toefl iBT Listening

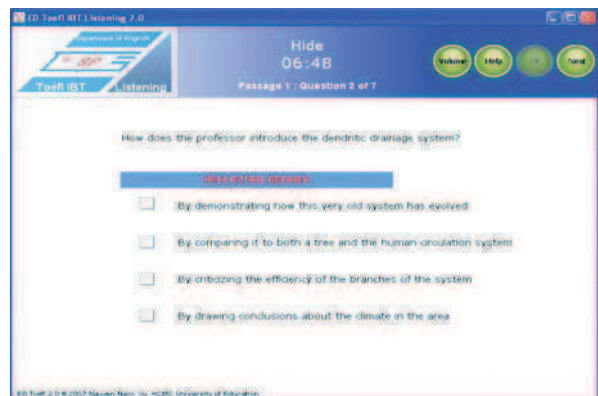


Một bài thi Listening bình thường (60 phút) có khoảng 6-7 bài thoại. Mỗi bài thoại có khoảng 5-7 câu hỏi. Như vậy, số câu hỏi cần tạo cho một bài Listening đầy đủ tương đối nhiều. Hiện nay, ED Toefl iBT Listening có thể xử lý được 7 dạng câu hỏi Toefl iBT Listening như sau:

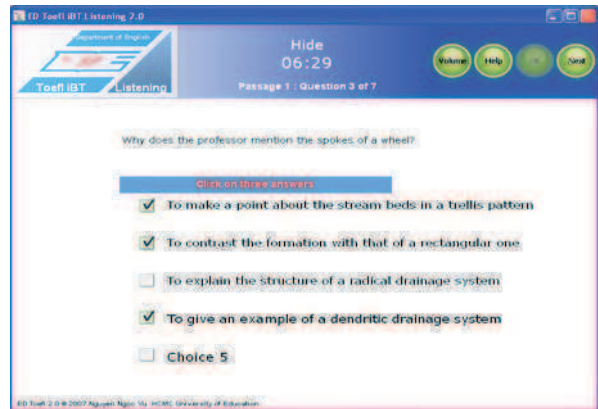
Dạng mcq xử lý các câu hỏi trắc nghiệm. Cách nhập liệu và xử lý giống như mcq trong phần Reading. Điểm khác biệt là người dùng cần nhập tên file audio của câu hỏi vào tag `<audio> </audio>`



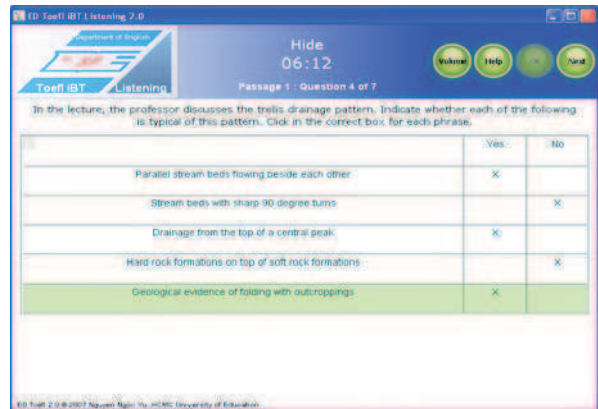
Dạng c2a yêu cầu học viên chọn 2 trong 4 lựa chọn đưa ra. Cách nhập liệu giống mcq nhưng tag `<correct> </correct>` cần phải qui định 2 câu trả lời đúng. VD: `<correct>1,3</correct>` Qui định lựa chọn 1 và 3 là đáp án



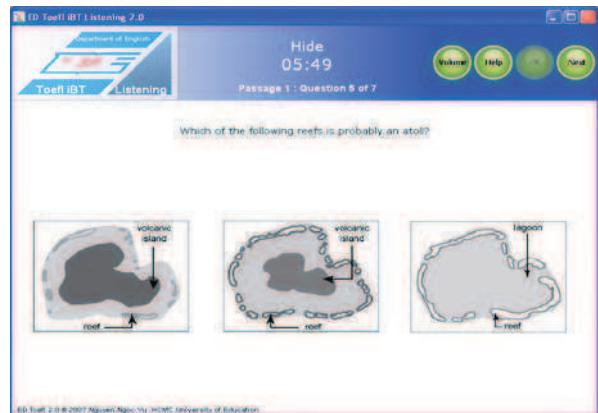
Dạng c3a có cách xử lý giống như c2a. Điểm khác biệt là người dùng cần nhập vào 5 lựa chọn. Chính vì chọn 3 trong 5 nên tag `<correct></correct>` cần phải qui định 3 câu trả lời đúng



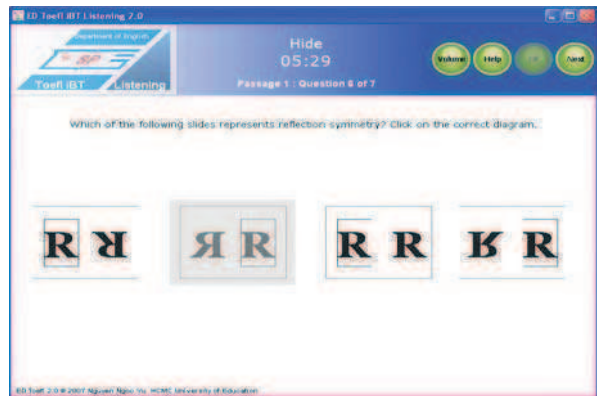
Dạng table xử lý những câu hỏi phức tạp dạng bảng. Số cột và số hàng tối đa có thể xử lý lần lượt là 4 và 8. Để xác định đáp án, người dùng cần nhập tọa độ cột và hàng vào tag `<correct></correct>`. Do điểm của câu hỏi này luôn luôn cao hơn các câu hỏi khác nên chương trình có thêm tag `<score></score>` để qui định số điểm.



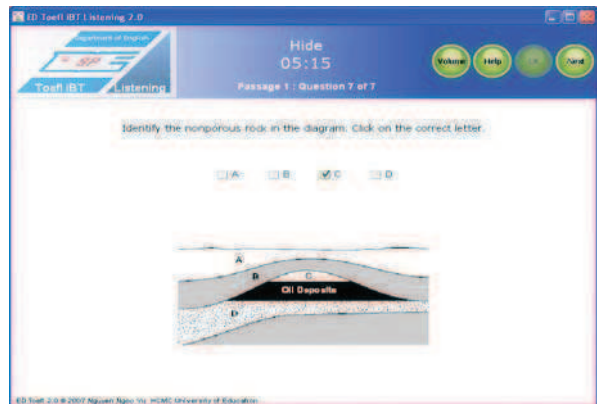
Dạng pic xử lý những câu hỏi hiển thị hình ảnh cho người dùng lựa chọn. Đa số các câu hỏi này đưa ra 3 hình nhưng cũng có những câu đưa ra 4 hình. Để tạo dạng câu hỏi này, người dùng nhập tên các bức hình (định dạng jpg) vào các tag `<choice></choice>` và qui định mức điểm



trong tag <score></score>. Số hình ảnh hiển thị trong câu hỏi tương ứng với số lượng tag <choice></choice> được nhập trong node <choices></choices>



Dạng pic còn cho phép xử lí câu hỏi chỉ hiển thị một hình ảnh duy nhất và người dùng cần trả lời dựa trên các vị trí đánh dấu ở trên hình. Việc đánh dấu các vị trí như thế này được thực hiện qua các phần mềm xử lí hình ảnh. Cách nhập liệu giống như dạng pic ở trên nhưng trong node <choices></choices> chỉ có duy nhất một node con.



Sau khi làm bài xong, người dùng sẽ được biết ngay kết quả. Chương trình cũng cho phép người dùng kiểm tra lại câu trả lời của mình và so sánh với đáp án bằng cách click chuột vào câu hỏi muốn xem lại trên bảng kết quả. Các câu hỏi đánh dấu *****Start***** cho phép nghe lại bài thoại.

Department of English
Toefl iBT Listening

Help

Test Result
Total scores: 2/9 (22%)

No	Description	Status	Score	Answers	Correct
01	*****Start*****: What is this lecture mainly about?	Incorrect	0	1	2
02	How does the professor introduce the dendritic dr:	Incorrect	0	1,2	1,3
03	Why does the professor mention the spokes of a v	Incorrect	0	1,2,4	1,3,5
04	In the lecture, the professor discusses the trellis d	60 % correct	1	c1,c2,c1,c2,c	c1,c2,c2,c1,c1
05	Which of the following reefs is probably an atoll?	Incorrect	0	2	3
06	Which of the following slides represents reflection	Correct	1	2	2
07	Identify the nonporous rock in the diagram. Click c	Incorrect	0	3	2

ED Toefl 2.0 © 2007 Nguyen Ngoc Vu HCMC University of Education

VI. Triển khai bộ ED Toefl iBT trong phòng lab và trên Internet.

Lâu nay công việc tổ chức thi trong phòng lab thường được dành cho các kĩ thuật viên tin học do phải thiết lập nhiều thứ trên cả máy chủ và máy con trong mạng LAN. Tuy nhiên với phiên bản Server của bộ ED Toefl iBT, giáo viên không am hiểu về nghiệp vụ quản trị mạng cũng có thể tổ chức được kì thi trong phòng lab nhanh chóng và dễ dàng. Thực tế là gần như tất cả các giáo viên tiếng Anh dạy Toefl iBT tại CN11 trung tâm ngoại ngữ ĐHSP và khoa Anh đều có thể độc lập tổ chức thi Toefl iBT và xử lí kết quả sau khi thi xong.

Do bộ phần mềm ED Toefl iBT được lập trình trên nền Flash 8.0 nên phiên bản Server về bản chất là một trang web tích hợp một file flash. File flash này có dung lượng rất nhỏ (khoảng 180 Kb) nên trang web load rất nhanh. Chính nhờ ưu điểm này mà phiên bản Server có thể triển khai thậm chí trên những server có băng thông rất hạn chế. Lỗi hiển thị do đường truyền chậm thường chỉ xảy ra khi các file

dữ liệu âm thanh và hình ảnh có kích thước quá lớn. Nếu cần lưu lại kết quả làm bài của người dùng thì máy chủ cần hỗ trợ CSDL MySQL.

Hiện nay toàn bộ các phần mềm và phim hướng dẫn sử dụng ED Toefl iBT đều được cung cấp hoàn toàn miễn phí ở website của khoa Tiếng Anh trường ĐHSP TP.HCM (Link <http://khoaanh.hcmup.edu.vn>). Người dùng cũng có thể thi Toefl iBT trực tuyến miễn phí với phiên bản Server tại website này. Tất nhiên chỉ có phần thi Reading và Listening mới được chấm điểm tự động.

PHẦN
PHỤ LỤC

E-LEARNING VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÓA HỌC PHPBB

Phạm Văn Danh

Viện Nghiên cứu Giáo dục –ĐHSP TP.HCM

Trong thập niên vừa qua, công nghệ thông tin đã dần xâm nhập vào tất cả các ngành nghề, trong đó có giáo dục. Việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giáo dục được gọi là Elearning.

Elearning chính là chất xúc tác đang làm thay đổi toàn bộ mô hình học tập trong thế kỉ này cho học sinh, sinh viên, viên chức và cho nhiều loại đối tượng tiềm năng khác như bác sĩ, y tá và giáo viên - thực tế là cho bất cứ ai mong muốn được học tập dù dưới hình thức chính thống hay không chính thống. Giáo dục điện tử giúp người học không còn phải đi những quãng đường dài để theo học một khóa học dạng truyền thống, người học hoàn toàn có thể học tập bất cứ khi nào họ muốn, ban ngày hay ban đêm, tại bất cứ đâu - tại nhà, tại công sở, tại thư viện nội bộ. Với rất nhiều sinh viên, nó đã mở ra một thế giới học tập mới, dễ dàng và linh hoạt hơn, mà trước đó họ không hy vọng tới, có thể do không phù hợp, hay vì lớp học cách nơi họ sống đến nửa vòng trái đất. Ngoài ra Elearning còn nâng cao khả năng tự học, tự tìm hiểu của người học.

Elearning thực sự đã trở nên quá cần thiết trong nền kinh tế tri thức hiện nay và đòi hỏi phải được tiếp tục phát triển hơn nữa. Từ yêu cầu đó chúng tôi thực hiện đề tài tìm hiểu về Elearning mà trọng tâm là hệ thống quản lý khóa học mã nguồn mở phpbb nhằm áp dụng phpbb vào trong giảng dạy tại các trường ở Việt Nam, đồng thời cùng cộng đồng phát triển của phpbb ngày càng hoàn thiện và nâng cao khả năng cho hệ thống này.

Đối tượng và phạm vi tìm hiểu

Đối tượng: đối tượng tìm hiểu chính các thành phần của **phpbb**, người

nhà nghiên cứu sẽ tìm hiểu chức năng các **phpbb** hiện có và phát triển thêm một công cụ hỗ trợ dựa trên những cái đã có để giúp nhà sư phạm có thể tạo ra một khóa học nhanh chóng nhất để sử dụng trên **phpbb**.

Phạm vi tìm hiểu : Những vấn đề đã được thực hiện :

- Tìm hiểu lý thuyết về Elearning,
- Tìm hiểu chức năng các module trong **phpbb**, tìm hiểu cấu trúc **phpbb**
- Viết công cụ hỗ trợ cho **phpbb** giúp người dùng tạo nhanh một khóa học,

TỔNG QUAN VỀ ELEARNING

Trình bày các khái niệm cơ bản về Elearning, nêu ra các đặc điểm cũng như phân biệt Elearning với một số thuật ngữ khác, so sánh cách học sử dụng Elearning và cách học truyền thống từ đó đề ra biện pháp tối ưu. Nêu ra những lợi ích khi áp dụng Elearning vào quá trình dạy và học. Phân biệt một số khái niệm. Tóm tắt một số chuẩn được áp dụng trong Elearning.

1. Khái niệm Elearning

Elearning được giới thiệu năm 2000 và cũng được biết đến như là một cách "học trên web" và "học trên Internet".

Có rất nhiều khái niệm khác nhau về Elearning, có thể tóm lại như sau: *Elearning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.*

Các định nghĩa Elearning đều có những điểm chung sau :

- *Dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.* Cụ thể hơn là công nghệ mạng, kỹ thuật đồ họa, kỹ thuật mô phỏng, công nghệ tính toán...
- *Hiệu quả của Elearning cao hơn so với cách học truyền thống do Elearning có tính tương tác cao dựa trên multimedia, tạo điều kiện cho người học trao đổi thông tin dễ dàng hơn, cũng như đưa ra nội dung học tập phù hợp với khả năng và sở thích của từng người.*

- Elearning sẽ trở thành *xu thế tất yếu trong nền kinh tế tri thức*. Hiện nay, Elearning đang thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các nước trên thế giới, bằng chứng là có rất nhiều tổ chức, công ty hoạt động trong lĩnh vực Elearning ra đời.

2. Những lý do để sử dụng Elearning

Nền kinh tế thế giới đang bước vào giai đoạn *kinh tế tri thức*. Đặc điểm của nền kinh tế này là dịch vụ sẽ là khu vực thu hút được nhiều lao động tham gia nhất và là những *lao động có tri thức cao*. Do đó *việc nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, đào tạo sẽ là nhân tố sống còn quyết định sự tồn tại và phát triển của mỗi quốc gia, công ty, gia đình, và cá nhân*. Elearning chính là một giải pháp hữu hiệu giải quyết vấn đề này. Việc học tập không chỉ gói gọn trong việc học phổ thông, học đại học mà là học suốt đời. Tức là đối tượng học tập sẽ bao gồm cả người lớn.

Với sự hỗ trợ của các phần mềm thông minh, có tính tương tác cao sẽ đưa ra *cách giảng dạy phù hợp với từng người*. Đây là cơ hội tuyệt vời để người bị coi là “*cá biệt*” theo cách đào tạo truyền thống bắt kịp với các người bình thường khác.

Đối với các công ty, sự đào tạo nhân viên với các kỹ năng mới sẽ quyết định chất lượng sản phẩm và các dịch vụ mà họ cung cấp. Những công ty có doanh thu tăng đều đồng nghĩa với việc tăng đầu tư vào việc đào tạo. Một vấn đề đặt ra với các công ty là *làm sao tạo ra các nội dung huấn luyện nhanh nên họ rất cần các công cụ tạo nội dung dễ dàng, nhanh và không đòi hỏi kiến thức về IT quá nhiều*.

3. Tầm quan trọng của Elearning

Elearning chính là chất xúc tác đang làm *thay đổi toàn bộ mô hình học tập* trong thế kỷ này. Mọi người *không phân biệt tuổi tác, không phụ thuộc vào khoảng cách địa lý* đều có thể tham gia học tập.

Giáo dục điện tử khiến cho việc học tập dạng thụ động như trước đây được giảm bớt. Người học không cần phải tập trung trong các lớp học với kiểu học “*đọc và ghi*” thông thường, giúp cho *việc học tập trở nên rất chủ động*. Điều cốt yếu là tập trung vào sự tương tác, “*học đi đôi với hành*”. Người học có thể vừa

xem các bài giảng động bằng flash vừa có thể thực hành theo ngay trên máy.

Elearning giúp việc học tập trở nên thú vị hơn, hấp dẫn hơn và thuyết phục hơn. Các môn học khó hoặc nhàm chán có thể trở nên dễ dàng hơn, thú vị hơn với Giáo dục điện tử. Ví dụ các giờ học Lịch sử thường làm cho chúng ta chán ngấy, nhưng nếu vừa học lại vừa được xem các đoạn phim tư liệu thì có lẽ sẽ thích thú hơn nhiều, đồng thời sẽ giúp người học mau tiếp thu hơn.

Giáo dục điện tử có thể hỗ trợ “*học tập thông qua nhận xét và thảo luận*” dựa trên cộng đồng trực tuyến.

Elearning cho phép người học tự quản lý được tiến trình học tập của mình theo cách phù hợp nhất. Chúng ta có nhiều cách học khác nhau như đọc, xem, khám phá, tìm hiểu, tương tác, thực hành, giao tiếp, thảo luận, chia sẻ kiến thức. Giáo dục điện tử đồng nghĩa với việc người học có thể truy cập tới rất nhiều nguồn tài nguyên phục vụ cho học tập: cả tư liệu và con người, và theo cách này mỗi người đều có quyền chọn lựa hình thức học tập phù hợp nhất với khả năng và điều kiện của mình.

Elearning giúp cho việc học tập vẫn có thể tiến hành được đồng thời trong khi làm việc, khi mà các doanh nghiệp đã bắt đầu nhận thấy học tập không chỉ có thể diễn ra lớp học.

Các lợi ích của Elearning

Đối với các tổ chức đào tạo: Đối với các tổ chức đào tạo Elearning giúp :

- Giảm chi phí đào tạo.
- Giúp đào tạo người học cá biệt .
- Làm cho đào tạo trên lớp học sống động hơn .
- Tăng uy tín của tổ chức đào tạo .

Đối với người học: Đối với người học Elearning giúp:

- Thời gian đào tạo ngắn hơn.

- Tiết kiệm thời gian hơn .
- Người học kiểm soát quá trình học .
- Đào tạo bám sát các yêu cầu và sở thích cá nhân .
- Đào tạo phù hợp với các kế hoạch bận rộn, bất thường .

Phân biệt Elearning với một số khái niệm khác

Có một số khái niệm gần với khái niệm Elearning. Sau đây là phân giải thích các khái niệm đó :

- *Online Learning - Học tập trực tuyến*: Chỉ là một phần của Elearning, mô tả việc học tập qua Internet /intranet/LAN/WAN, loại trừ việc sử dụng CD-ROM.
- *Computer-based training - Đào tạo dựa trên máy tính*: Mô tả việc học tập mà các bài học được phân phối đến tay người học thông qua CD-ROM
- *Web-based training - Đào tạo dựa trên web*: Việc học tập được tiến hành dựa trên môi trường web.
- *E-Training*: Mô tả việc đào tạo thông qua Elearning
- *Synchronous Learning - Học đồng bộ*: Mô tả việc học tập online, thời gian thực trong đó mọi người đăng nhập vào cùng một thời điểm và trao đổi thông tin trực tiếp với nhau. Ví dụ: video/audio conferencing, chat room, nghe đài phát sóng trực tiếp, xem tivi phát sóng trực tiếp
- *Asynchronous Learning - Học không đồng bộ*: Là cách học trong đó không cần đảm bảo tính thời gian thực, không hỗ trợ trao đổi trực tiếp với nhau. Đặc trưng của kiểu học này là giảng viên phải chuẩn bị tài liệu khóa học trước khi khóa học diễn ra. Người học được tự do chọn lựa thời gian tham gia khóa học. Ví dụ : Các khóa tự học qua Internet, CD-ROM, E-mail, Forum...
- *Formal Learning - Học tập chính thống*: Đa số thời gian học tập tuân theo

một chương trình được xác định trước. Mô hình đào tạo có giáo viên hướng dẫn là dựa trên formal learning.

- *Informal Learning - Học tập không chính thống*: Việc học tập không dựa theo một chương trình được xác định trước. Ví dụ việc trao đổi thông tin giữa người học khi cùng làm chung một vấn đề. Ví dụ khác là khi người học được giao một nhiệm vụ thực hiện một mình. Khi đó, anh ta có thể tìm kiếm, thu thập các tài nguyên trên mạng hoặc anh ta cũng có thể hỏi trực tiếp chuyên gia.

1.6. Học tập kết hợp (Blended learning)

Mặc dù Elearning rất hiệu quả, nhưng không thể thay thế hoàn toàn cách học truyền thống được. Mỗi phương pháp đều chứa đựng trong đó những ưu và nhược điểm.

Sử dụng Elearning thì mọi rào cản về tâm lý, giao tiếp của cả người dạy và người học đều bị xóa bỏ, việc trao đổi người học-người dạy luôn được diễn ra đồng thời hoặc không đồng thời. Cả người dạy lẫn người học đều có cơ hội “lật đi, xới lại” vấn đề mà không bị ràng buộc bởi thời gian, không gian, đối tượng. Các kỹ năng giao tiếp, làm việc hợp tác, tự điều chỉnh để thích ứng... của người học sẽ được hoàn thiện không ngừng. Sự tương tác giữa người dạy và người học vẫn được duy trì thông qua các diễn đàn (forum), hội thoại trực tuyến (chatting), thư từ (e- mail), hội nghị truyền hình (video conferencing)... Tuy nhiên sự giao tiếp cần thiết giữa người dạy và người học bị phá vỡ và kém hiệu quả hơn cách thức giảng dạy truyền thống.

Cần kết hợp cả hai phương pháp này để có thể tận dụng các ưu điểm của cả hai đem lại hiệu quả giảng dạy cao nhất. Nhà sư phạm sẽ chuyển tải toàn bộ nội dung học lên môi trường trực tuyến và dành đa số thời gian của khóa học cho việc trao đổi, thảo luận, đặt vấn đề, và giải quyết vấn đề. Rất nhiều nhà sư phạm đã nhận thấy rằng họ có thể tiết kiệm thời gian và tăng khả năng của người học bằng cách cho phép người học làm việc với các tài liệu ngoài lớp. Điều này cho phép sử dụng

thời gian tại lớp chỉ để giải quyết các thắc mắc, rắc rối trong quá trình tìm hiểu.

1.7. Các chuẩn Elearning hiện có

1.7.1. Chuẩn đóng gói

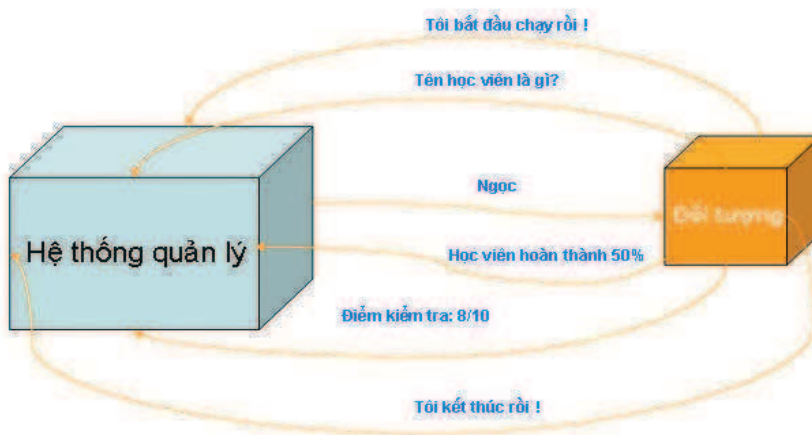
Chuẩn đóng gói mô tả các cách ghép các đối tượng học tập riêng rẽ để tạo ra một bài học, khóa học, hay các đơn vị nội dung khác, sau đó vận chuyển và sử dụng lại cốt lõi của đặc tả Content Packaging là một file manifest. File này phải được đặt tên là *imsmanifest.xml* và phải tuân theo các luật XML về cấu trúc và định dạng. File có bốn phần chính:

- *Meta-data* ghi các thông tin cụ thể về gói.
- *Organizations* là nơi mô tả cấu trúc nội dung chính của gói. Và được xem như bảng mục lục tham chiếu tới các tài nguyên và các manifest con khác.
- *Resources* bao gồm các mô tả chỉ tới các file khác được đóng cùng trong gói hoặc các file khác ở ngoài (như là các địa chỉ Web chẳng hạn).
- *Sub-manifests* mô tả các gói được gộp vào bên trong gói chính. Mỗi sub-manifest cũng có cùng cấu trúc bao gồm Meta-data, Organizations, Resources, và Sub-manifests. Do đó manifest có thể chứa các sub-manifest và các sub-manifest có thể chứa các sub-manifest khác nữa.

Đặc tả này cho phép gộp nhiều khóa học và các thành phần cao cấp khác từ các bài học đơn lẻ, các chủ đề và các đối tượng học tập mức thấp khác.

Đặc tả này cũng cung cấp các kỹ thuật gộp manifest và các file thành một gói vật lý. Các định dạng file được khuyến cáo để ghép các file riêng rẽ là PKZIP (ZIP) file, Jar file (JAR), hoặc cabinet (CAB) file. Phương pháp thực thi một chuẩn theo một công nghệ cụ thể được gọi là *binding* và không phải là phần lõi của chuẩn.

1.7.2. Chuẩn trao đổi thông tin



Hình 1.3 : Trao đổi thông tin giữa hệ thống quản lý và đối tượng học tập

Trong Elearning, các chuẩn trao đổi thông tin xác định một ngôn ngữ mà hệ thống quản lý có thể trao đổi thông tin được với các module.

Hình 1.3 cho thấy một vài chủ đề chính dùng trong trao đổi thông tin

- Hệ thống quản lý cần biết khi nào thì đối tượng (học tập) bắt đầu hoạt động,
- Đối tượng cần biết tên người học,
- Đối tượng thông báo ngược lại cho hệ thống quản lý người học đã hoàn thành đối tượng bao nhiêu phần trăm,
- Hệ thống quản lý cần biết thông tin về điểm người học để lưu vào cơ sở dữ liệu,
- Hệ thống quản lý cần biết khi nào người học chấm dứt học tập và đóng đối tượng học tập.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÓA HỌC – PHPBB

Tìm hiểu khái niệm chung về hệ thống quản lý khóa học (CMS) và giới thiệu về CMS phpbb.

1. Khái niệm hệ thống quản lý khóa học (CMS)

CMS là các ứng dụng web cho phép giáo viên và học viên đăng nhập và thực hiện vai trò tương ứng. Giáo viên và học viên có thể truy cập vào hệ thống từ bất kỳ đâu nhờ kết nối Internet. Khi nói về CMS cần nắm hai khái niệm là LMS và LCMS.

Learning Management System (LMS) là phần mềm quản lý, theo dõi và tạo các báo cáo dựa trên tương tác giữa người học với nội dung và giữa người học với giảng viên.

Learning Content Management System (LCMS) là hệ thống dùng để tạo, lưu trữ, tổng hợp, và phân phối nội dung Elearning dưới dạng các đối tượng học tập.

Một hệ thống Elearning bao gồm: Hệ thống quản lý học tập (Learning Management System – LMS) và hệ quản lý nội dung học tập (Learning Content Management System – LCMS). Giữa LMS và nội dung bài học (content) có quan hệ chặt chẽ. Mỗi LMS cụ thể chỉ chấp nhận content có dạng nhất định, ngược lại, một content chỉ sử dụng được trên một LMS xác định. Do vậy nội dung bài học phải được xây dựng tuân theo những chuẩn có tính toàn cầu nhằm đảm bảo tính chia sẻ, tái sử dụng và khả năng quản lý. LCMS và LMS khác biệt nhau nhưng bổ sung cho nhau, khi được thiết kế kết hợp chặt chẽ với nhau, thông tin từ hai hệ thống có thể trao đổi với nhau, cung cấp nội dung đào tạo linh động hơn và tính năng quản trị bao quát hơn.

CMS (Course Management System): là hệ thống quản lý các khóa học (tức hệ thống Elearning): nó bao gồm LMS và LCMS. Chính là một CMS.

Về căn bản, CMS cung cấp công cụ cho nhà sư phạm để tạo ra một web site khóa học và cung cấp các điều khiển truy cập để người học có thể đăng ký và tham gia khóa học. Ngoài ra, CMS còn cung cấp nhiều tính năng làm cho khóa học trở nên hiệu quả hơn rất nhiều. Các tính năng mà CMS cung cấp bao gồm :

Việc tải lên và chia sẻ tài liệu

Đa số các CMS cung cấp các công cụ để có thể xuất bản nội dung một cách dễ dàng. Thay vì sử dụng một trình soạn HTML và sau đó gửi các tài liệu

đến server thông qua FTP, một cách đơn giản khác là sử dụng một webform để lưu trữ chương trình học trên server. Chương trình học, các bài thuyết trình, các bài đọc, và các bài báo được tải lên CMS giúp người học có thể truy cập vào bất cứ lúc nào họ muốn. **Forum và Chat**

Forum và chat trực tuyến cung cấp các phương tiện giao tiếp ngoài lớp học. Forum tạo điều kiện cho người học có nhiều thời gian hơn để suy nghĩ ra câu trả lời và đưa ra các ý kiến chính xác hơn. Chat cung cấp cách thức giao tiếp nhanh nhất, dễ dàng nhất giữa những người tham gia khóa học.

Kiểm tra và khảo sát

Đây là công cụ tuyệt vời để lấy các thông tin phản hồi nhanh của người học và đánh giá mức độ lĩnh hội các tài liệu họ.

Tổng hợp và xem xét các bài tập lớn

Việc đưa ra các bài tập lớn trực tuyến là cách dễ dàng để theo dõi và cho điểm các bài tập lớn của người học. Hơn nữa, nghiên cứu cho thấy việc sử dụng môi trường trực tuyến người học (sử dụng nặc danh) có thể xem xét công việc của nhau nhờ đó làm tăng động cơ cũng như việc thực hiện của họ.

Ghi lại điểm số

Một cuốn sách chứa điểm số trực tuyến cung cấp cho người học thông tin về tình trạng việc học của họ trong khóa học. Sách tính điểm của CMS cho phép người học chỉ thấy điểm của riêng họ, không thể thấy điểm người học khác. CMS kết hợp tất cả các tính năng vào một gói duy nhất. Hiện nay thị trường CMS là một thị trường đang được đầu tư hàng triệu dollar và đang lớn mạnh nhanh chóng.

2. Những lý do để sử dụng CMS

Nhu cầu của người học.

Người học ngày càng hiểu biết hơn về công nghệ, và họ muốn có nhiều tư liệu trong khóa học từ web. Một khi trực tuyến, họ có thể truy cập các thông tin mới nhất bất cứ lúc nào và có thể sao chép tài liệu nếu cần. Nhờ sự lớn mạnh của các

công cụ giao tiếp trên Internet, giao tiếp trực tuyến là khả năng giao tiếp thứ hai của nhiều người học.

Thời khóa biểu của người học

Nhờ sử dụng CMS, người học có thể giao tiếp với các nhà sư phạm và người học khác bất cứ khi nào thời gian biểu của họ cho phép. Người học cũng có thể làm các bài kiểm tra và đọc các tài liệu trong khóa học vào bất cứ lúc nào. Người học cần sự linh hoạt trong truy cập và CMS chính là cách tốt nhất cung cấp cho họ cái họ mong muốn.

Các khóa học tốt hơn

Nếu được sử dụng tốt, CMS có thể làm cho lớp học hiệu quả hơn nhiều. Bằng cách chuyển tải một số phần của khóa học trực tuyến, nhà sư phạm có thể tận dụng thời gian gặp mặt ở lớp để trả lời, giải đáp các vướng mắc trong quá trình tìm hiểu của người học. Đồng thời người học cũng có thể trao đổi, thảo luận, nêu ý kiến một cách trực tuyến không phải ngại ngùng như là phải phát biểu trước lớp.

CMS được bắt đầu từ những năm 90 và ngày càng trưởng thành và dễ dàng hơn khi sử dụng. Công nghệ ngày càng phát triển mạnh mẽ, các chuyên gia lập trình đang viết những ứng dụng Web tốt nhất. Trong quá khứ, hầu hết các hệ thống được xây dựng là những dự án mang tính cá nhân, cục bộ và sau đó trở thành các sản phẩm thương mại. Hai gói mang tính thương mại, WebCT và Blackboard, cả hai đều bắt đầu là những dự án nhỏ và hiện đang dẫn đầu trong thị trường Elearning. Hiện hai ông trùm trong lĩnh vực này đã xác nhập thành một, tuy dẫn đầu về thị trường, nhưng phần mềm của họ chưa hẳn là tốt nhất và đáng tin cậy nhất.

2.3.Phpbb:

Phpbb là một hệ thống quản lý khóa học mã nguồn mở được sử dụng bởi nhiều tổ chức giáo dục trên thế giới để chuyển giao những khóa học trực tuyến, bổ sung thêm vào những khóa học truyền thống.

Đặc điểm của phpbb

Phpbb ngày càng được nhiều đơn vị đào tạo sử dụng vì được xây dựng, hỗ trợ và phát triển bởi một cộng đồng khổng lồ. Phpbb hoàn toàn có thể cạnh tranh với bất cứ hệ thống thương mại nào nhờ vào tập hợp các tính năng sẵn có và khả năng dễ dàng mở rộng.

Miễn phí và nguồn mở

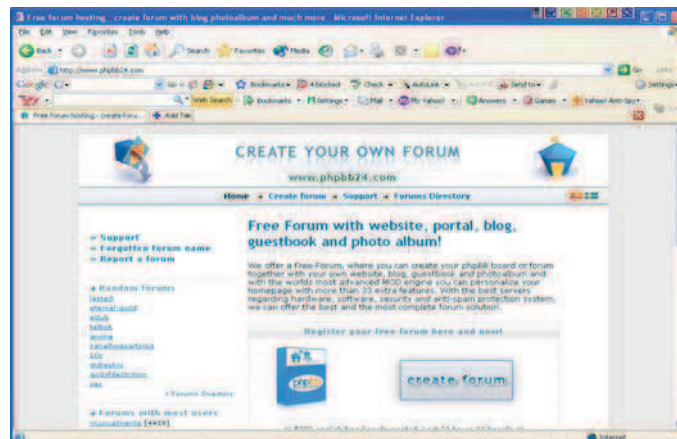
Người dùng có thể can thiệp vào phần source của phpbb, xem cách thức nó hoạt động, cũng như thay đổi chỉnh sửa để làm ra phpbb của riêng mình, nhưng dĩ nhiên là phải chấp hành đúng luật bản quyền về mã nguồn mở của GNU.

Cũng chính vì mã nguồn mở, mà phpbb thường xuyên được cung cấp thêm những tính năng mới, sửa lỗi, cải thiện bởi cộng đồng hỗ trợ. Tập hợp tất cả các ý kiến, ưu điểm nổi trội của cộng đồng để tích hợp vào phpbb.

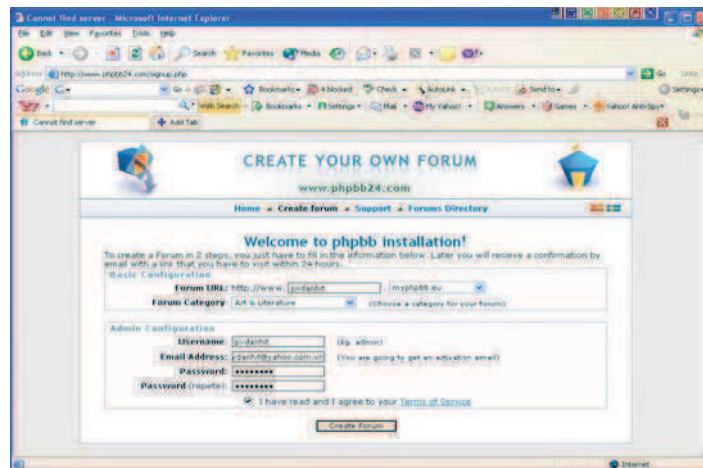
Như vậy phpbb được nhiều cá nhân, đơn vị đào tạo sử dụng vì tính sự phạm cao và được hỗ trợ bởi cộng đồng lớn.

Cách thiết lập và sử dụng PHPBB

Truy cập vào website www.phpbb24.com

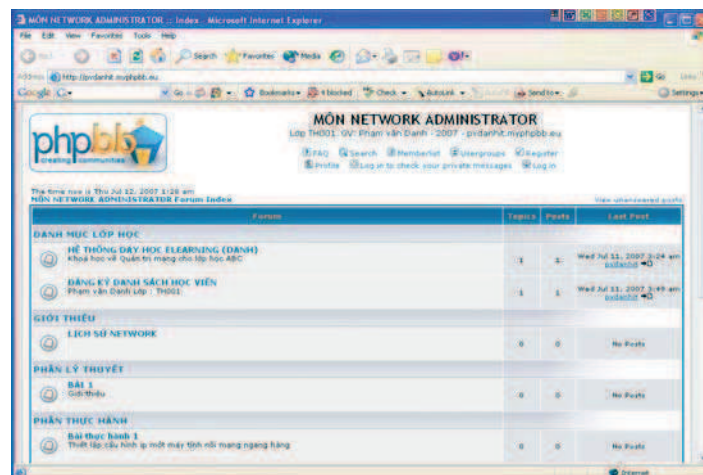


Chọn **Create forum** để đăng ký tên miền website cá nhân cho riêng mình.



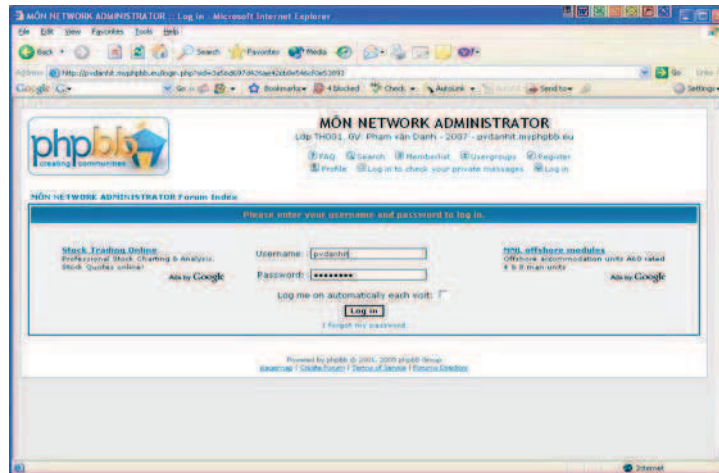
Sau khi đăng ký tên miền thành công thì hệ thống sẽ gửi mail cho ta và cung cấp tên miền, username, password. Sau đó gõ vào URL bình thường

(Ví dụ : pvdanhit.myphpbb.eu)

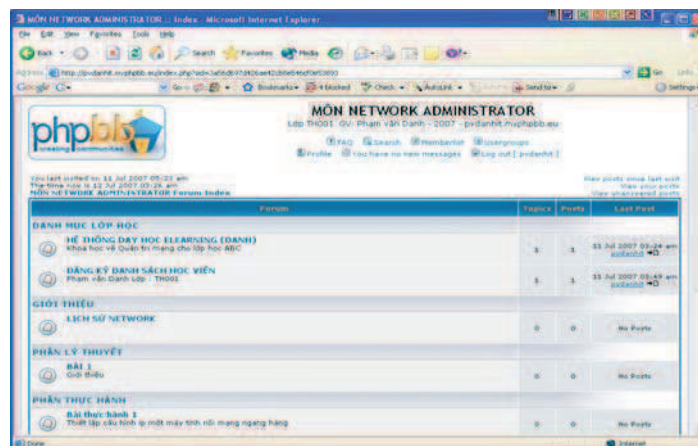


HỘI THẢO KHOA HỌC: ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN TRONG NHÀ TRƯỜNG VIỆT NAM-THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

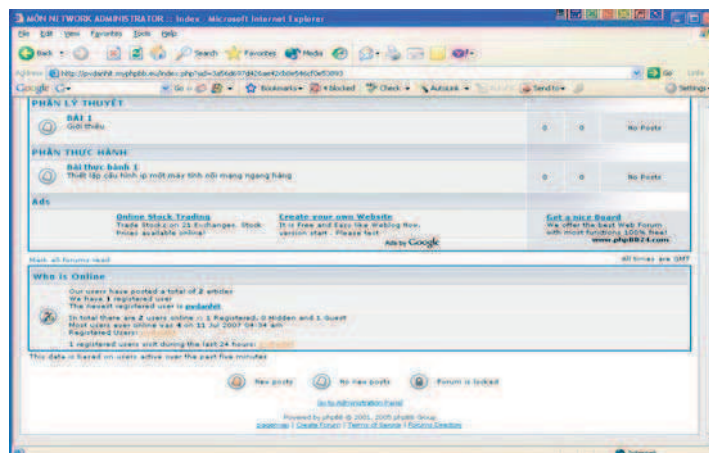
Để việt hóa Website ta Login vào quyền admin mà nhà cung cấp gửi cho ta



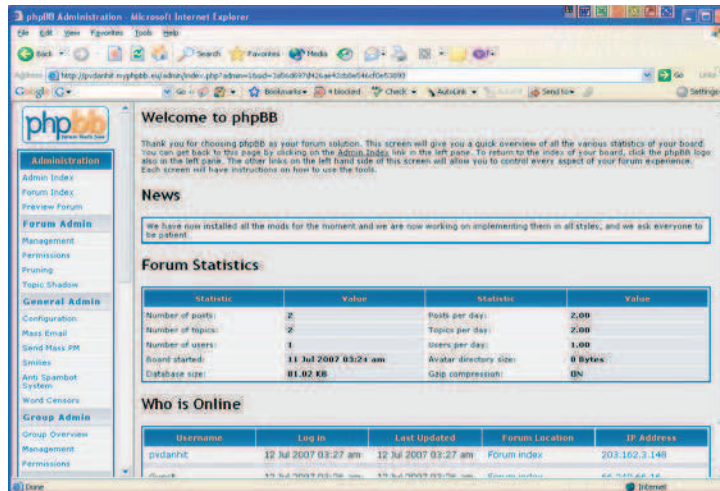
Nếu login vào thành công sẽ xuất hiện như sau :



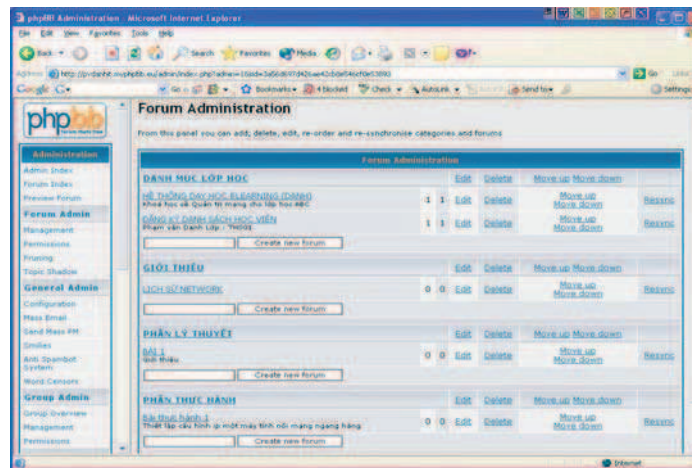
Để quản trị website chúng ta chọn **Go to Administrator Panel**



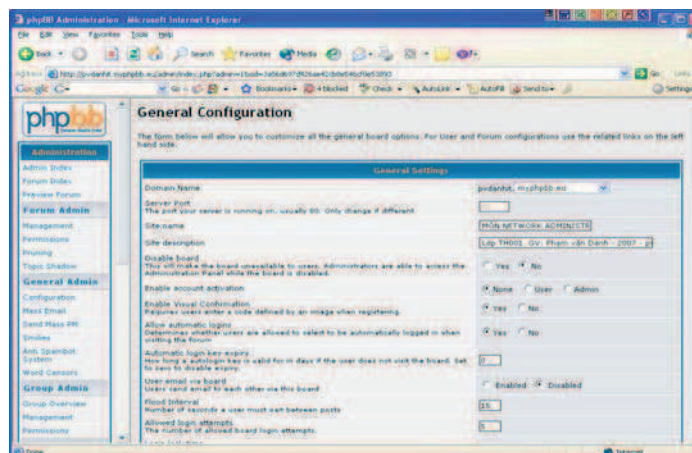
Sẽ xuất hiện trang Web quản trị của chúng ta như sau:



Ở đây chúng ta có thể edit tất cả mọi thứ theo nhu cầu



Trang thông tin configuration



TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đổi mới phương pháp dạy và học với sự hỗ trợ của CNTT –

GS-TSKH Hoàng Kiếm – ĐH Quốc Gia Tp.HCM

[2]. <http://el.edu.net.vn> website của mạng giáo dục.

[3]. <http://www.phpbb24.com/> website của php